



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

06/05/2024 – 10/05/2024

Khối Nghiên cứu




MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

HỒI PHỤC TRÊN NỀN THANH KHOẢN THẤP, THỬ THÁCH Ở VÙNG 1,245 ĐIỂM

- Chứng khoán Mỹ tăng tuần thứ 2 liên tiếp sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell bác bỏ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa, bên cạnh đó là báo cáo việc làm tháng 4 cho thấy khả năng xuống thang của lạm phát.
- Sau khi báo cáo việc làm được công bố, các nhà giao dịch tăng đặt cược vào khả năng Fed sẽ có 2 đợt tăng lãi suất trong năm nay, thay vì 1 đợt như kỳ vọng trước đó.
- Chỉ số Vn-Index cũng có tuần tăng thứ 2 liên tiếp kể từ mức đáy tháng 4, qua đó lấy lại gần +60 điểm (+5%), bằng ½ mức giảm kể từ đỉnh cuối tháng 3.
- Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giảm -5.1%, còn 17,498 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tuần vừa qua đã xuống mức thấp nhất kể từ giữa tháng 1, tương đương với thời điểm Vn-Index ở khu vực 1,180 điểm.
- Đà bán ròng của khối ngoại tiếp tục được thu hẹp trong những tuần gần đây khi NHNN bán ngoại tệ để “kìm cương” tỷ giá.
- Về kỹ thuật, áp lực chốt lời sau 2 tuần phục hồi khá tốt trên diện rộng khi chỉ số Vn-Index tiến vào vùng cần đáng chú ý ở vùng 1,238 – 1,245 điểm, nơi có mặt của đường MA50 và vùng đỉnh tháng 8&9/2023.
- Chiến lược giao dịch: Cổ phiếu đang có mức hồi phục tốt hơn so với chỉ số, có thể canh chốt lời dần căn cứ vào vùng cản riêng của cổ phiếu. Trong kịch bản thị trường sideway hoặc chưa gặp các ngưỡng cản quan trọng, có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và không nên mua mới. Kịch bản thận trọng diễn ra khi thị trường phản ứng tiêu cực ở các ngưỡng cản như: 1,238 điểm (Fibonacci 61.8%), 1,243 hoặc 1,245 điểm (MA50 ngày).

Các sự kiện chính trong tuần này (06/05 – 10/05)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
06  Trung Quốc: Chỉ số PMI Caixin (tháng 4)  Châu Âu: Chỉ số dịch vụ PMI (tháng 4)	07  Úc: Quyết định lãi suất của RBA	08  Đức: Sản xuất công nghiệp (Tháng 3)  Mỹ: Đấu giá kho bạc 10 năm	09  Anh: Quyết định lãi suất của BoE  Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu	10  Anh: Chỉ số tăng trưởng GDP (Q1)  Canada: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)  Mỹ: Chỉ số tâm lý tiêu dùng của Đại học Michigan (tháng 5)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	769.29	0.91%	-0.93%	5.82%	17.91%
Dow Jones	38,675.68	1.14%	-0.59%	2.62%	14.85%
S&P 500	5,127.79	0.55%	-1.47%	7.51%	23.97%
Europe	505.52	-0.48%	-0.20%	5.53%	8.64%
Japanese	38,236.07	0.79%	-1.94%	14.26%	31.13%
Korea	2,676.89	0.77%	-1.37%	0.81%	7.04%
China	3,104.82	0.52%	1.16%	4.37%	-6.89%
HongKong	18,475.92	4.67%	10.48%	8.38%	-7.85%
Taiwan	20,330.32	1.04%	-0.04%	13.38%	30.11%
Indian	22,475.85	0.25%	-0.17%	3.43%	24.39%
Singapore	3,292.93	0.39%	2.32%	1.63%	0.81%
Malaysia	1,589.59	0.92%	2.21%	9.28%	11.08%
Indonesia	7,132.25	1.37%	-2.12%	-1.93%	5.08%
Thailand	1,369.92	0.73%	-0.41%	-3.24%	-10.66%
Philippine	6,615.55	-0.20%	-1.93%	2.57%	-1.05%
Vietnam	1,221.03	0.95%	-2.72%	8.06%	17.37%
Brent Oil	82.80	-7.49%	-9.18%	7.48%	9.96%
Crude Oil WTI	77.99	-6.99%	-10.26%	8.85%	9.32%
Gold	2,310.10	-1.07%	-1.51%	11.50%	14.09%
S&P 500 VIX	13.49	-10.25%	-15.85%	8.35%	-21.52%
Dollar Index	104.96	-0.80%	0.85%	3.89%	3.92%
U.S. 10Y	4.51	-3.30%	2.49%	16.63%	31.26%
U.S. 2Y	4.81	-3.75%	1.17%	13.09%	22.66%

Nguồn: Update 04/05, Investing, MBS Research

- Chứng khoán Mỹ hồi phục tuần thứ 2 liên tiếp sau cuộc họp tháng 5 của Fed và dữ liệu việc làm tháng 4 yếu hơn dự báo. Chỉ số Dow Jones và S&P 500 lần lượt lấy lại 3.19% và 3.76% từ mức đáy tháng 4.
- Kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ, Chủ tịch Fed Jerome Powell bác bỏ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa - điều mà thị trường tài chính đã lo ngại trong thời gian gần đây. Lần họp này, Fed cũng tuyên bố sẽ giảm bớt việc thắt chặt định lượng (QT).
- Sau khi báo cáo việc làm được công bố, các nhà giao dịch tăng đặt cược vào khả năng Fed sẽ có 2 đợt tăng lãi suất trong năm nay, thay vì 1 đợt như kỳ vọng trước đó.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm có lúc giảm dưới 4.5% sau khi báo cáo trên được công bố.
- Dollar Index giảm về mức thấp nhất kể từ ngày 10/4. Các đồng tiền châu Á đã ghi nhận tuần tăng tốt nhất trong gần hai tháng khi các nhà hoạch định chính sách khu vực tăng cường nỗ lực can thiệp và hỗ trợ tiền tệ thông qua nhiều phương thức khác nhau.
- Giá dầu giảm mạnh khi giới đầu tư dầu đang lo ngại về sự suy yếu của nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu do kinh tế Mỹ có thể đang giảm tốc.

Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm dời đỉnh 4.9%, kỳ hạn 2 năm cũng ghi nhận mức giảm mạnh kể từ tháng 1



Dollar Index có khả năng tạo đỉnh ở ngưỡng 106



Chỉ số biến động (VIX) cũng tạo đỉnh ở ngưỡng 21 điểm



Chỉ số chứng khoán toàn cầu có 2 tuần tăng liên tiếp



Chỉ số Dow Jones hồi phục 3 tuần liên, lấy lại 3.2% từ mức giảm 5.6%



Chỉ số Kospi cũng hồi phục 6.2% kể từ đáy tháng 4

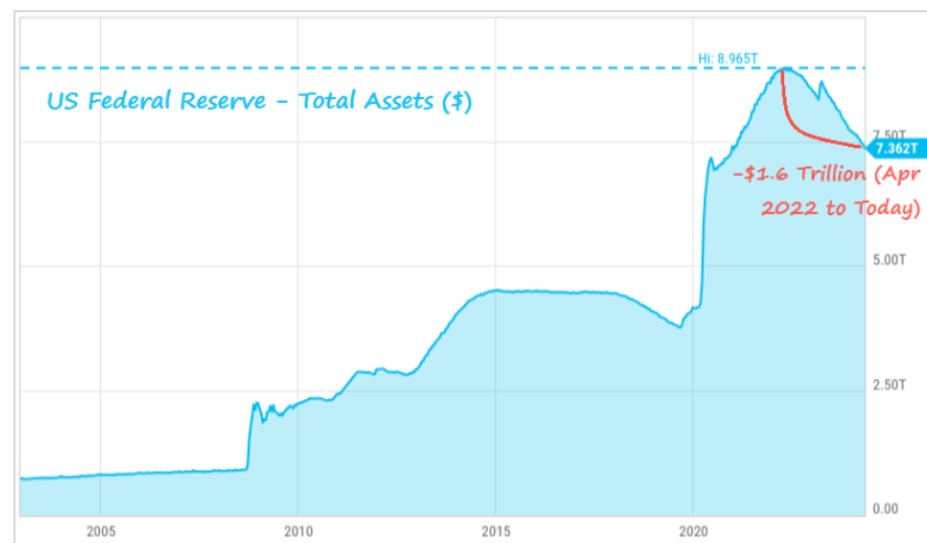
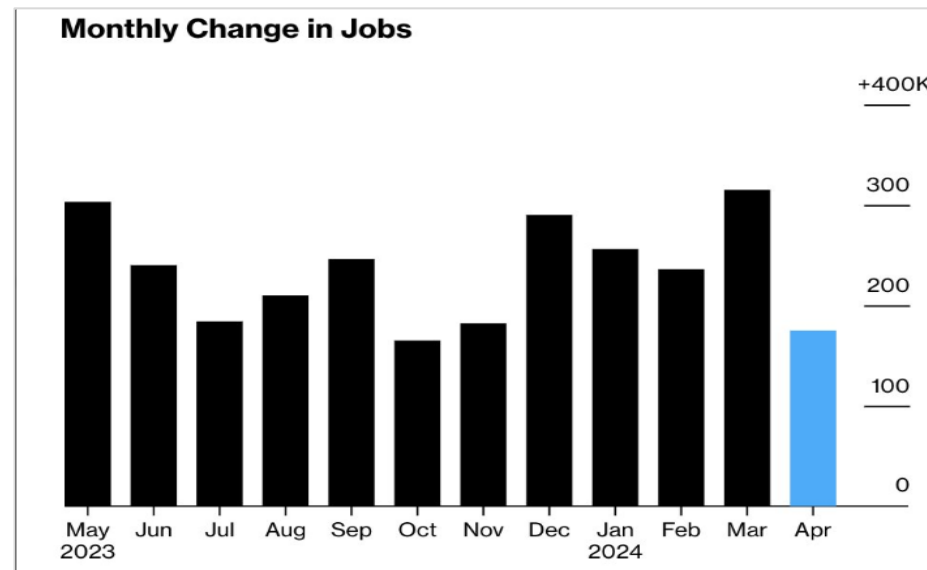


Chỉ số Hang Seng dẫn đầu đà tăng kể từ đáy tháng 4 với 16.2%



Báo cáo việc làm tháng 4 cho thấy khả năng xuống thang của lạm phát

- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy khu vực phi nông nghiệp của nền kinh tế Mỹ có 175,000 công việc mới trong tháng 4, ít hơn nhiều so với con số dự báo có 240,000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tỷ lệ thất nghiệp nhích lên mức 3.9%, từ 3.8% của tháng trước. Số liệu tiền lương cũng yếu hơn dự báo - một dấu hiệu tích cực cho thấy khả năng xuống thang của lạm phát.
- PMI Dịch vụ ISM lần đầu tiên giảm xuống dưới 50 kể từ tháng 12 năm 2022. PMI Sản xuất ISM đã ở dưới mức 50 trong 17 tháng trong 18 tháng qua. Chỉ số niềm tin người tiêu dùng giảm xuống 97 điểm trong tháng 4, giảm tháng thứ 3 liên tiếp.
- Sau cuộc họp chính sách tiền tệ kéo dài 2 ngày, Fed cũng tuyên bố sẽ giảm bớt việc thắt chặt định lượng (QT). Từ tháng 6 trở đi, Fed sẽ giảm bớt tốc độ cho phép trái phiếu trong bảng cân đối kế toán đáo hạn mà không được tái đầu tư. Theo đó, Fed sẽ chỉ cho phép 25 tỷ USD trái phiếu kho bạc Mỹ đáo hạn không được tái đầu tư mỗi tháng, thay vì mức 60 tỷ USD hiện tại. Tuy nhiên, lượng trái phiếu đảm bảo bằng nợ địa ốc sẽ tiếp tục được cắt giảm 35 tỷ USD mỗi tháng.
- Giảm bớt QT đồng nghĩa giảm bớt mức độ thắt chặt của điều kiện tài chính. Việc Fed giảm bớt QT là nhằm mục đích để hệ thống tài chính không bị thiếu thanh khoản như đã xảy ra hồi năm 2019 trong đợt QT gần đây nhất của Fed.

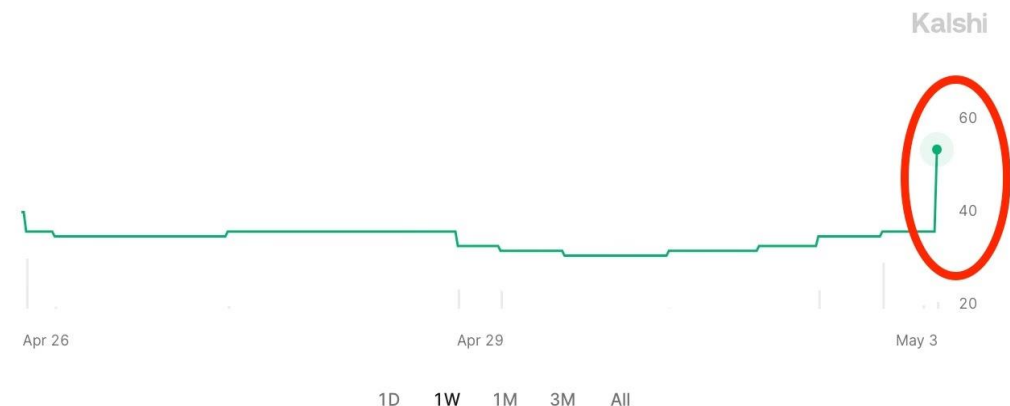


Thị trường lãi suất tương lai phản ánh khả năng gần 50% Fed cắt giảm lãi suất vào tháng 9

- Hiện tại, lạm phát ở Mỹ về cơ bản đã chững lại. Ông Powell nói ít có khả năng Fed tăng lãi suất thêm, nhưng những gì ông đưa ra tại cuộc họp báo được xem là tạo cơ sở để Fed kéo dài thời gian giữ lãi suất cơ bản ở mức 5.25-5.5%. Đây là mức lãi suất Fed đã duy trì kể từ sau đợt tăng gần đây nhất vào tháng 7 năm ngoái.
- Ông Powell bác bỏ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa - điều mà thị trường tài chính đã lo ngại trong thời gian gần đây. Dù vậy, ông không chắc về việc Fed có giảm lãi suất trong thời gian còn lại của năm nay hay không.
- Sau khi báo cáo việc làm được công bố, các nhà giao dịch tăng đặt cược vào khả năng Fed sẽ có 2 đợt tăng lãi suất trong năm nay, thay vì 1 đợt như kỳ vọng trước đó. Thị trường lãi suất tương lai phản ánh khả năng gần 50% Fed cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm vào tháng 9 - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME..
- Khi được hỏi liệu kinh tế Mỹ có đang bước vào một thời kỳ tăng trưởng trì trệ kết hợp với lạm phát cao (stagflation), ông Powell đáp rằng điều kiện kinh tế hiện nay không giống như hồi thập niên 1970 - thời kỳ giá cả ở Mỹ có lúc tăng với tốc độ hơn 10% mỗi năm và thất nghiệp tăng cao.
- Theo hãng tin CNBC, hầu hết các nhà kinh tế học tại các tổ chức tài chính lớn đều kỳ vọng Fed bắt đầu giảm lãi suất tại một thời điểm nào đó nhưng năm nay. Tuy nhiên, dự báo về số lần giảm lãi suất dao động từ 1 tới 4 lần, với hầu hết chuyên gia cho rằng chỉ thời gian mới có thể đưa ra câu trả lời chính xác về việc Fed sẽ có bao nhiêu đợt hạ lãi suất trong cả năm.

Fed rate cut by September?

53% chance ↑13

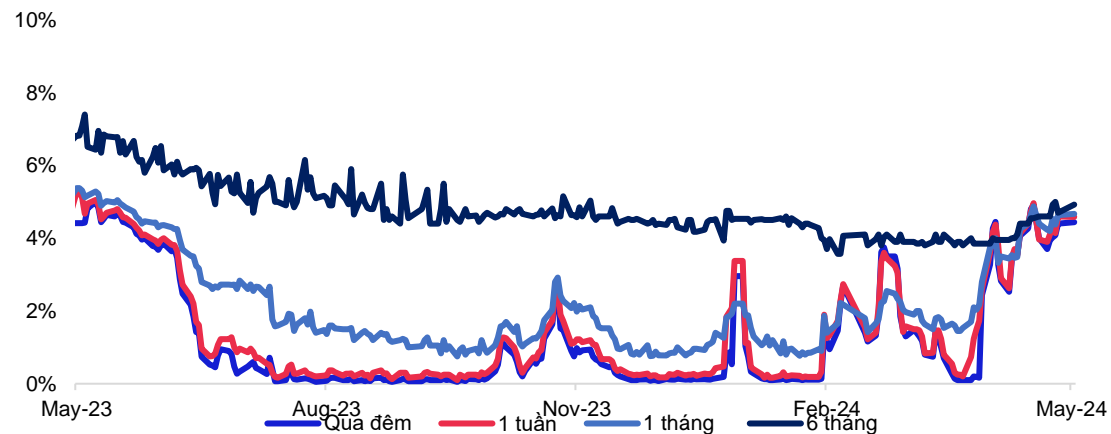


CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES								
MEETING DATE	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
12/06/2024			0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	8,4%	91,6%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,4%	32,5%	65,1%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	1,2%	17,4%	48,8%	32,6%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,5%	7,4%	29,3%	42,6%	20,2%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,3%	4,4%	20,1%	37,0%	29,7%	8,5%
29/01/2025	0,0%	0,1%	2,1%	11,4%	27,6%	33,8%	20,3%	4,8%
19/03/2025	0,1%	1,2%	7,0%	19,9%	30,8%	26,7%	12,1%	2,2%
30/04/2025	0,5%	3,3%	11,8%	24,0%	29,3%	21,2%	8,4%	1,4%

Lãi suất

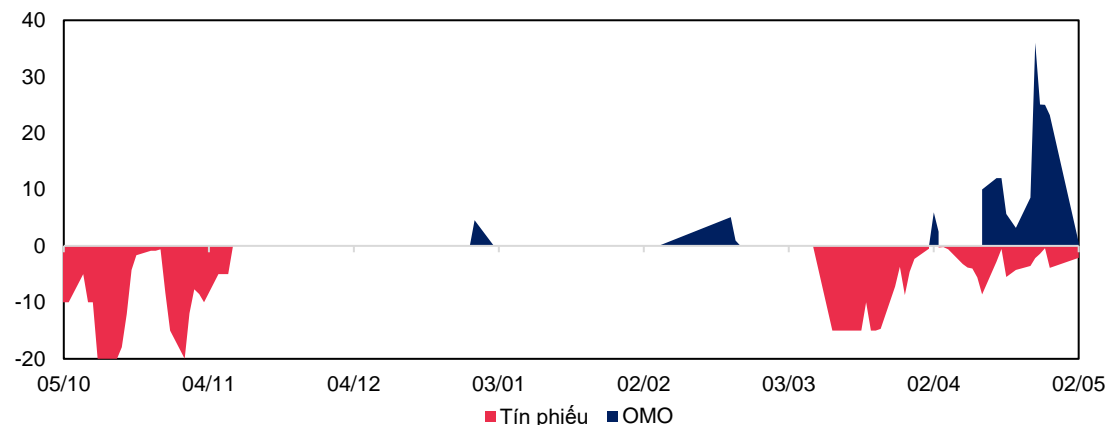
- Trong tuần nghỉ lễ vừa qua, chúng tôi mới ghi nhận một phiên phát hành tín phiếu của NHNN khoảng 2.1 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3.75%. Lượng tín phiếu hiện đang lưu hành trong hệ thống chỉ còn khoảng 51.8 nghìn tỷ đồng và dự kiến sẽ có khoảng 25.2 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn trong tuần sau. Đồng thời, lượng tiền NHNN cũng bơm vào trong hệ thống 558.5 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4.25% khiến cho lượng tiền đang lưu hành trên hệ thống lên tới 118.3 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất LNH không thay đổi so với trước kỳ nghỉ lễ và vẫn dao động trong mặt bằng cao do nhu cầu chi tiêu tăng cao cho kỳ nghỉ lễ. Lãi suất qua đêm hiện đang giao dịch tại mức 4.4%. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4.5%-4.6% trong khi kỳ hạn dài 6 tháng cho thấy mức giảm nhẹ xuống mức lãi suất 4.9%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

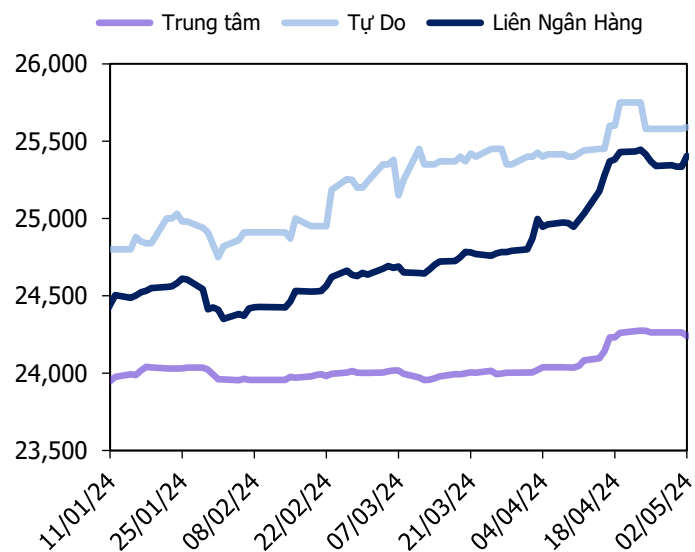


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

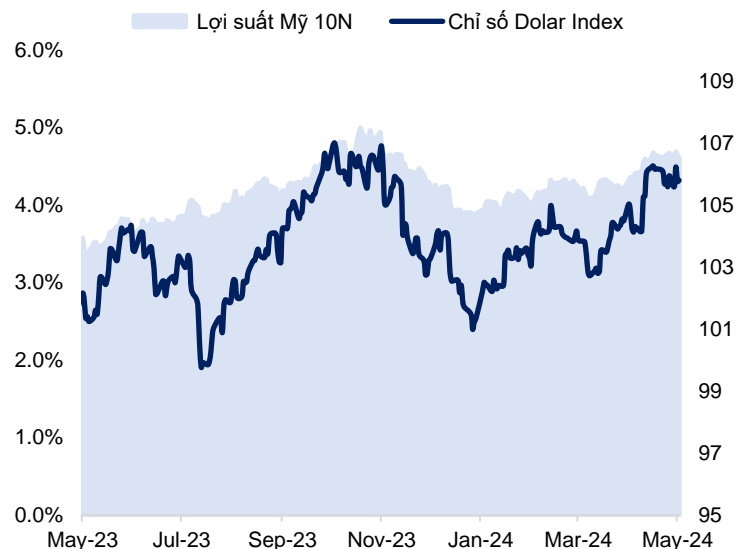
Đồng USD đang giao dịch ở mức 105.3, đồng USD đã yếu hơn so với tuần trước sau cuộc họp vào ngày 2/5 khi Fed quyết định giữ nguyên lãi suất và Chủ tịch Fed xác nhận xu hướng nói lỏng của ngân hàng trung ương là loại trừ khả năng sẽ tăng thêm lãi suất trong năm nay và quyết định về việc điều chỉnh lãi suất vẫn sẽ dựa trên những nghiên cứu chặt chẽ về các số liệu kinh tế trong tương lai. Tỷ giá trong nước đồng thời cũng cho thấy xu hướng giảm nhẹ, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25,405 VND/USD, giảm nhẹ từ mức đỉnh 25,445 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do cho thấy diễn biến giảm nhẹ và đang giao dịch tại 25,590 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng so với tuần trước và lên ngưỡng 24,241 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



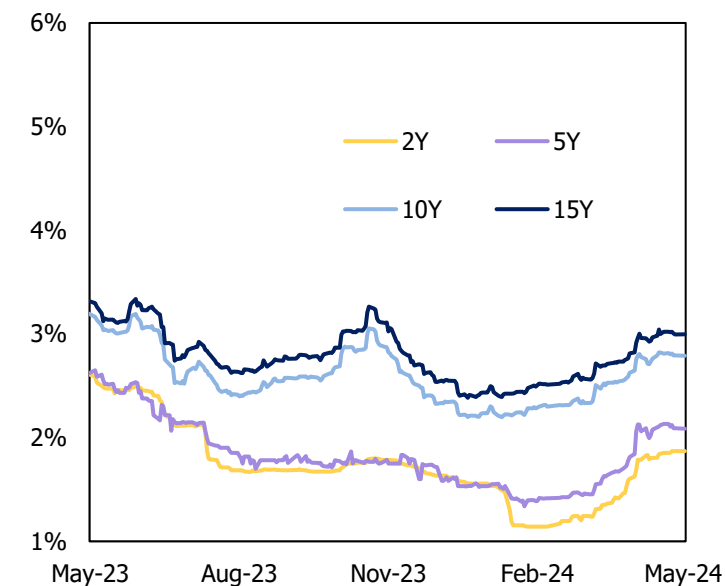
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



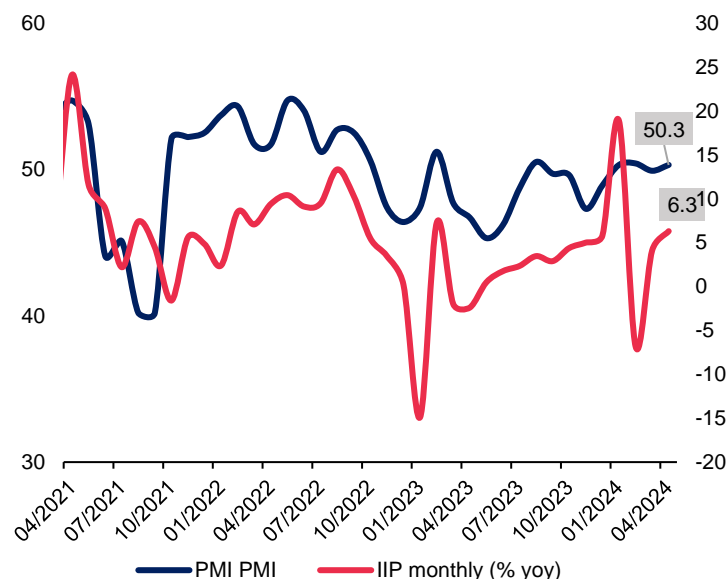
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Kinh tế vĩ mô trong nước

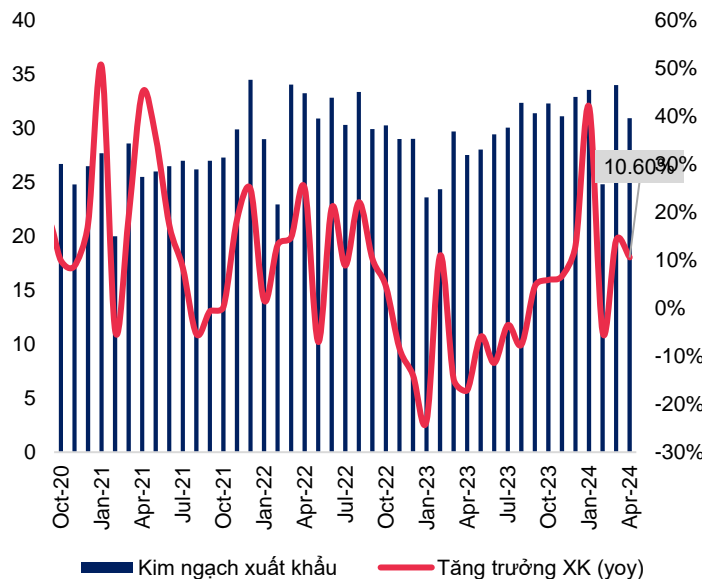
- Trong T4/24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 30.9 tỷ USD, tăng 10.6% svck, trong đó các mặt hàng công nghiệp chiếm phần lớn tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam và cũng có mức tăng trưởng cao nhất. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu giảm đáng kể so với tháng trước, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T4/24 ước tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 6.3% svck. Chỉ số PMI tháng 4 tăng lên 50.3 do số lượng đơn đặt hàng mới và đơn đặt hàng xuất khẩu tăng trở lại, do nhu cầu thị trường đã cải thiện và giá bán hàng đã giảm tháng thứ hai liên tiếp khi họ phải cạnh tranh về giá và đáp ứng yêu cầu chiết khấu từ khách hàng.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 tăng 9% svck. Tính chung 4 tháng 2024, tổng mức bán lẻ tăng 8.5% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 5.1% svck. Tốc độ tăng trưởng của bán lẻ có phần cải thiện do đóng góp tích cực của ngành du lịch.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



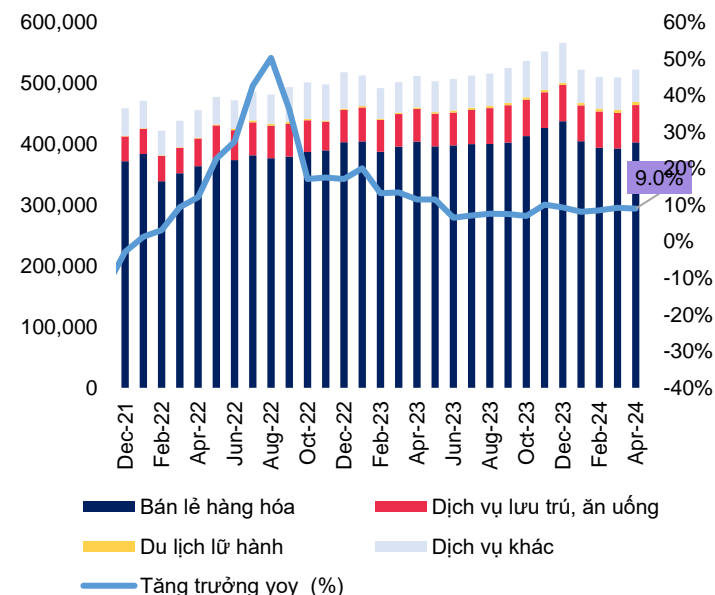
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

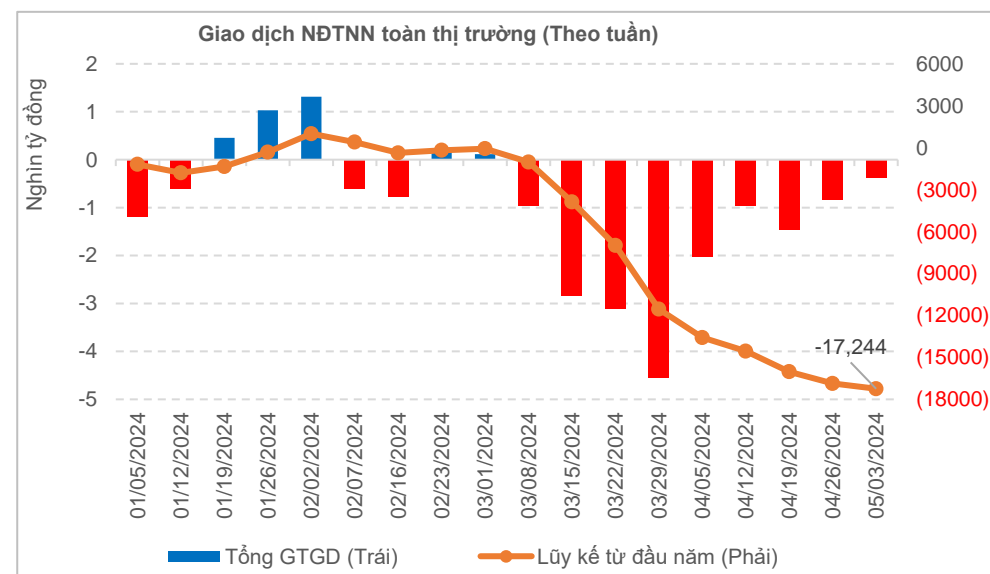
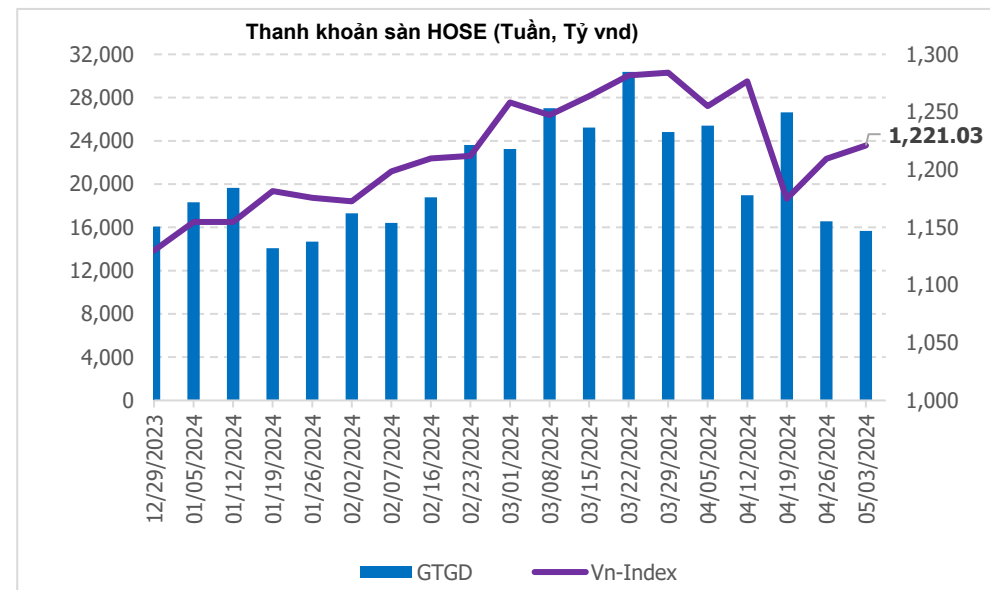
Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Nghìn tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

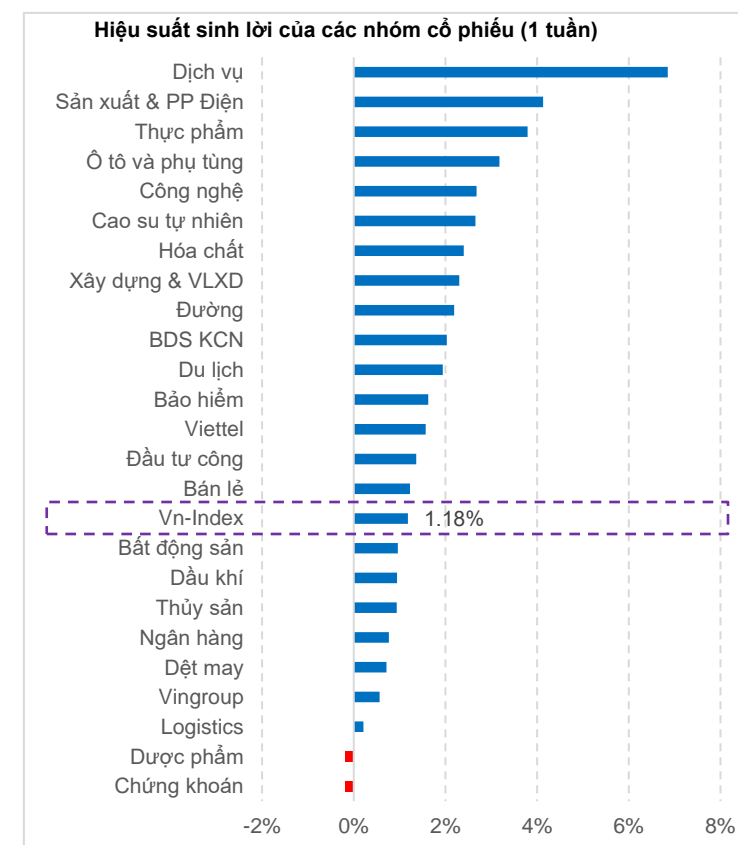
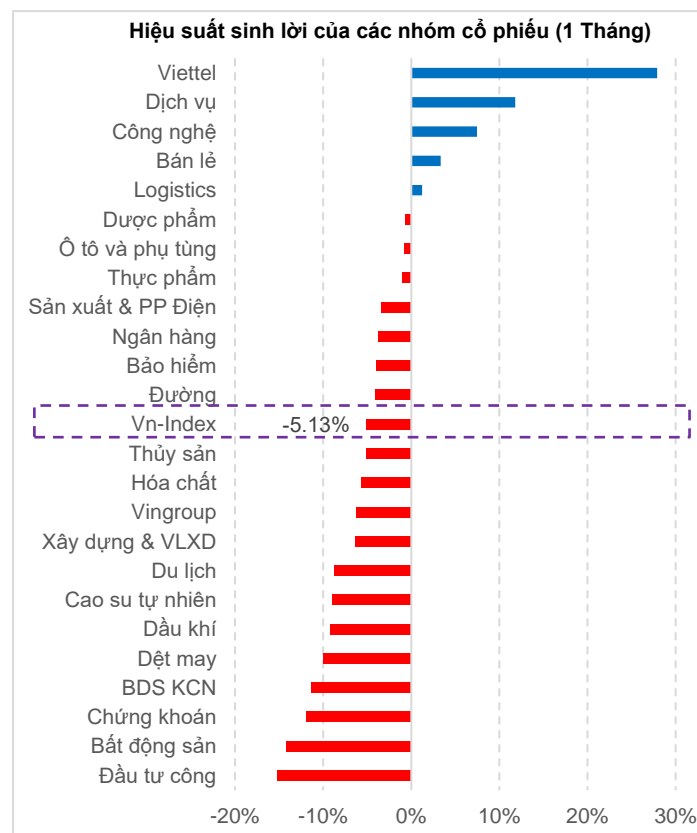
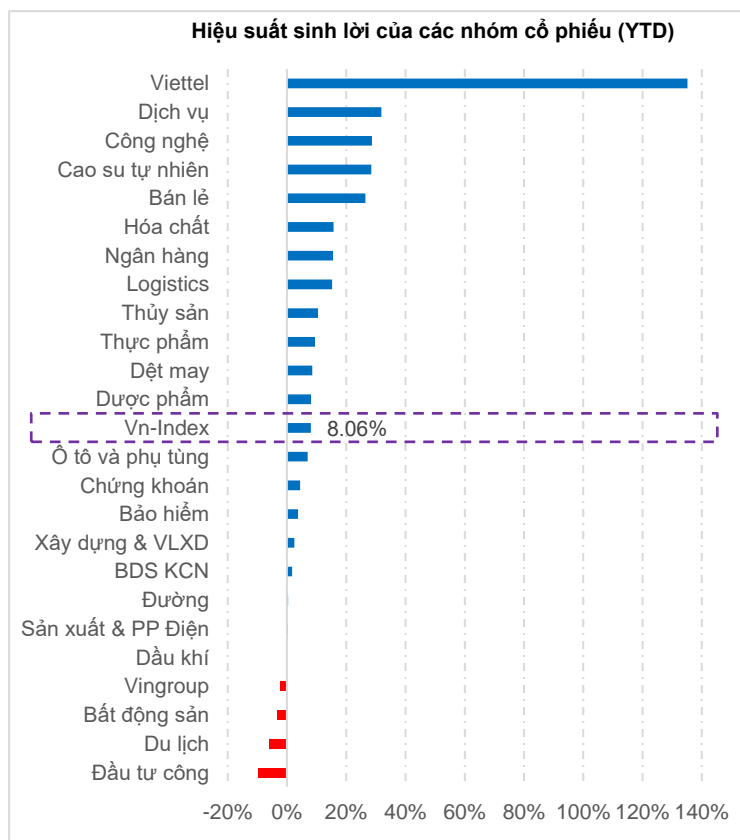
Vn-Index hồi phục 2 tuần liên tiếp trên nền thanh khoản thấp, khối ngoại giảm áp lực bán ròng

- Chỉ số Vn-Index tăng +11.51 điểm (+0.95%) ở tuần giao dịch chỉ có 2 phiên sau kỳ nghỉ lễ dài ngày. Đây cũng là tuần tăng thứ 2 liên tiếp của chỉ số này kể từ mức đáy tháng 4, qua đó lấy lại gần +60 điểm (+5%), bằng ½ mức giảm kể từ đỉnh cuối tháng 3.
- Nhóm VN30 có mức hồi phục tốt nhất trong tuần vừa qua, tăng +1.22% trong khi nhóm Midcap chỉ có mức tăng 0.66%, thậm chí nhóm Smallcap còn giảm nhẹ -0.04%. Tuy vậy, kể từ đáy tháng 4, nhóm Midcap đang có mức hồi tốt nhất thị trường, tăng +7.5%, trong khi VN30 hồi 6% và Smallcap tăng +4.5%.
- Đà hồi phục ở 2 tuần vừa qua diễn ra trên diện rộng, nổi bật ở một số nhóm cổ phiếu như: Viettel, Công nghệ, bán lẻ, v.v... tuy nhiên thị trường hồi phục trên nền thanh khoản thấp.
- Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giảm -5.1%, còn 17,498 tỷ đồng, trong đó thanh khoản qua khớp lệnh cũng sụt -4.6%, xuống 15,434 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tuần vừa qua đã xuống mức thấp nhất kể từ giữa tháng 1, tương đương với thời điểm Vn-Index ở khu vực 1,180 điểm.
- Đà bán ròng của khối ngoại tiếp tục được thu hẹp trong những tuần gần đây khi NHNN bán ngoại tệ để “kìm cương” tỷ giá. Với 9 tuần bán ròng liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng 17,244 tỷ đồng.



Thị trường hồi trên diện rộng ở tuần thứ 2 liên tiếp sau nhịp giảm hơn 100 điểm ở tháng 4

- Trong tuần hồi phục vừa qua, nổi bật là nhóm cổ phiếu dịch vụ hàng không ở 2 cổ phiếu: ACV và HVN. Cổ phiếu ACV có mức tăng +13.2% trong khi chỉ giảm nhẹ -0.59% ở tuần thị trường giảm 100 điểm (-8%), kể từ đầu năm cổ phiếu này đang có mức tăng +43%. Đối với HVN, cổ phiếu này đã phục hồi mạnh 2 tuần liên tiếp lần lượt +9.87% và +7.25% sau khi lao dốc -11.3%, kể từ đầu năm cổ phiếu này đang có mức tăng +51%.
- Mặc dù đã có 2 tuần hồi phục trên diện rộng nhưng một số nhóm cổ phiếu vẫn chưa về lại vạch xuất phát như: Đầu tư công (KSB: -6.84%, VCG: -7.89%, HHV: -17.15%, ...), Bất động sản (DXG: -15.25%, NVL: -14.37%, CEO: -19.82%, ...).

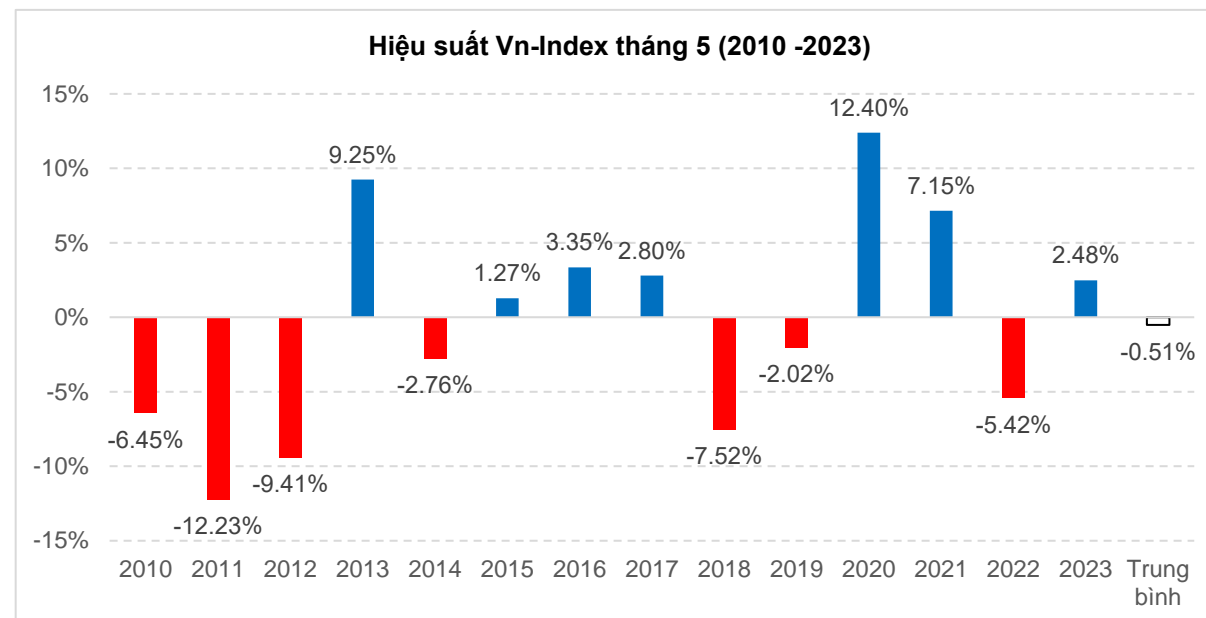


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường

- Sau chuỗi tăng 5 tháng liên tiếp, lịch sử đã lặp lại ở tháng 4 vừa qua với mức giảm -5.81% theo giá đóng cửa và biên độ dao động gần -10%. Cũng theo tín hiệu này, tháng tiếp theo sẽ là tháng tăng (theo giá đóng cửa).
- Kể từ năm 2010 đến nay, thị trường có 7 lần tăng và 7 lần giảm trong tháng 5. Mức tăng bình quân 5.53% trong khi mức giảm bình quân là -6.55%. Như vậy, theo yếu tố mùa vụ, tháng 5 thường là thị trường có biến động mạnh, hiệu suất toàn thời gian là -0.51%.
- Trong 4 năm trở lại đây, thị trường có tới 3 năm tăng điểm, do vậy chúng tôi dự báo trong kịch bản tích cực, thị trường có thể hồi phục trở lại vùng 1,250 – 1,275 điểm, ngược lại kịch bản thận trọng thị trường điều chỉnh về vùng 1,130 – 1,150 điểm.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường

- Trong ngắn hạn, thị trường đã hình thành mô hình 2 đáy nhỏ ở vùng 1,165 – 1,175 điểm sau tuần giảm hơn 100 điểm, do vậy chừng nào vùng hỗ trợ này chưa bị vi phạm thì đây có thể coi là vùng đáy của nhịp điều chỉnh đầu tháng 4 vừa qua.
- Tuy vậy, rủi ro đến từ sự phân kỳ giữa giá và khối lượng, bên cạnh đó áp lực từ tỷ giá vẫn là câu chuyện mang tính thời sự và tín hiệu từ lạm phát tháng 4
- Về kỹ thuật, áp lực chốt lời sau 2 tuần phục hồi khá tốt trên diện rộng khi chỉ số Vn-Index tiến vào vùng cản đáng chú ý ở vùng 1,238 – 1,245 điểm, nơi có mặt của đường MA50 và vùng đỉnh tháng 8&9/2023.
- Chiến lược giao dịch: Cổ phiếu đang có mức hồi phục tốt hơn so với chỉ số, có thể canh chốt lời dần căn cứ vào vùng cản riêng của cổ phiếu. Trong kịch bản thị trường sideways hoặc chưa gặp các ngưỡng cản quan trọng, có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và không nên mua mới. Kịch bản thận trọng diễn ra



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.95	-5.13	8.06
1	VCB	516.99	1.43	-2.12	15.19
2	BID	280.46	0.00	-5.20	13.36
3	ACV	195.93	13.19	12.38	43.03
4	VHM	178.96	0.74	-4.75	-4.86
5	CTG	173.99	-1.22	-7.43	19.56
6	TCB	171.37	3.43	1.15	51.57
7	GAS	170.42	0.95	-10.06	-1.72
8	HPG	166.59	0.88	-5.76	2.50
9	VIC	165.35	0.00	-7.01	-0.34
10	FPT	159.89	2.19	7.61	31.01
11	VPB	145.98	-0.81	-5.88	-4.17
12	VNM	137.10	0.92	-2.53	-1.70

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MBB	118.43	0.67	-9.68	20.11
14	ACB	106.81	2.42	-3.17	15.06
15	MCH	103.84	3.64	5.22	66.40
16	MSN	99.87T	3.87	-6.31	4.18
17	VGI	95.58T	-2.37	34.42	155.81
18	MWG	81.71T	1.46	7.95	30.14
19	GVR	81.66T	-2.00	-16.60	38.68
20	HDB	73.40T	3.60	2.30	20.44
21	SAB	72.72T	4.23	0.53	-7.82
22	VJC	57.41T	1.92	2.91	-1.85
23	BSR	56.12T	0.55	-7.61	-2.15
24	BCM	55.68T	2.67	-17.74	-14.47
25	SSB	54.66T	-0.45	-0.68	-8.37

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		0.95	-5.13	8.06
26	VIB	53.78T	0.47	-9.42	14.59
27	VRE	53.17T	4.23	-8.41	0.43
28	SSI	52.37T	-1.56	-10.93	5.64
29	STB	51.94T	-2.30	-8.77	-1.43
30	LPB	51.66T	-3.35	16.43	28.25
31	VEA	48.63T	3.37	-0.81	6.98
32	PLX	45.74T	0.84	-5.01	4.35
33	DGC	45.19T	0.17	-2.94	26.06
34	VEF	38.95T	12.19	17.51	115.55
35	TPB	38.53T	-2.23	-7.16	0.57
36	HVN	38.20T	7.25	26.28	51.02
37	SHB	35.58T	1.31	1.75	7.41

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	PNJ	32.29T	1.58	-2.53	12.88
39	EIB	30.90T	-1.95	-3.30	-4.09
40	BVH	29.69T	1.39	-5.66	1.27
41	KDH	28.70T	2.57	-5.65	14.33
42	NVL	28.47T	-4.26	-16.09	-14.37
43	OCB	28.15T	0.37	-7.43	3.01
44	MSB	27.10T	-0.37	-7.19	4.23
45	REE	26.93T	6.98	4.47	17.90
46	GMD	26.29T	1.54	6.61	21.28
47	POW	25.64T	4.29	-5.19	-2.67
48	VND	24.72T	-1.69	-12.12	-8.76
49	VGC	23.05T	1.18	-12.44	-6.38
50	KBC	22.64T	1.72	-16.90	-7.09

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Lê Minh Anh

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly